

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

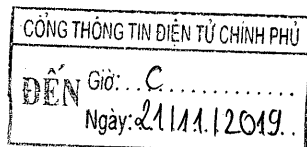
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2019/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 14 tháng 11 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã;
người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và khu dân cư
dôi dư do sắp xếp lại tổ chức**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XVIII, KỲ HỌP BẤT THƯỜNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 5136/TTr-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và khu dân cư dôi dư do sắp xếp lại tổ chức; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và khu dân cư dôi dư do sắp xếp lại tổ chức như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp lại tổ chức khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập khu dân cư và tổ chức thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

b) Không áp dụng chính sách hỗ trợ đối với:

- Cán bộ cấp xã không đủ tuổi tái cử, nghỉ việc sau đại hội Đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2020 - 2025; hưởng chế độ, chính sách nghỉ hưu trước tuổi do không đủ tuổi tái cử.

- Cán bộ, công chức cấp xã còn thiếu từ 03 tháng trở xuống để đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định (nam 59 tuổi 9 tháng, nữ 54 tuổi 9 tháng).

2. Chính sách hỗ trợ

a) Hỗ trợ đối với cán bộ, công chức ở cấp xã

Cán bộ, công chức ở cấp xã đủ 55 tuổi trở lên đối với nam, đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên nghỉ hưu trước tuổi, ngoài chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 về chính sách tinh giản biên chế thì được hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi;

- Từ năm thứ hai mươi một có đóng bảo hiểm xã hội trở đi, cứ mỗi năm được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương.

Trường hợp cán bộ, công chức ở cấp xã đủ 55 tuổi trở lên đối với nam, đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ, thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ 15 năm đến dưới 20 năm, có nguyện vọng nghỉ chờ đủ điều kiện để nghỉ hưu, được hỗ trợ 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi, hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho số năm còn thiếu để đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội.

Cách tính hỗ trợ:

- Tiền lương tháng để tính chế độ hỗ trợ được tính bình quân tiền lương tháng thực lĩnh (bao gồm tiền lương theo ngạch, bậc; phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung và mức chênh lệch bảo lưu theo quy định của pháp luật) của 60 tháng trước khi nghỉ việc.

- Thời gian tính hỗ trợ nếu có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: dưới 03 tháng thì không tính; từ 03 tháng đến đủ 06 tháng tính 1/2 năm (hưởng 1/2 mức hỗ trợ của một năm); từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn một năm.

b) Hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở khu dân cư (quy định Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và khu dân cư hỗ trợ kinh phí hoạt động các chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội ở khu đặc biệt khó khăn, khu thuộc xã đặc biệt khó khăn và an toàn khu) phải nghỉ việc do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; sáp nhập khu dân cư; sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì được hỗ trợ 03 tháng phụ cấp hiện hưởng, trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì tính chức danh có mức phụ cấp cao nhất.

3. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và khu dân cư dời dư khi sắp xếp lại tổ chức do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVIII, kỳ họp bất thường thông qua ngày 11 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020. /

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế của Bộ Nội vụ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQ tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Trung tâm Công báo tin học tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, TH (ĐT. 2.2b)

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu